

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG

Bản án số: 15/2025/DS-ST
Ngày: 05 - 02 - 2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản (Nợ hui)”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thành Quyến;
- Ông: Bùi Văn Phục.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Yên Nhi– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 05 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 300/2024/TLST-DS, ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản (Nợ hui)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2024/QĐXX-ST, ngày 09 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Trần Thị Thanh T**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: **ấp Phương Thạnh, xã Phương Phú**, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: **Võ Thị L và Đặng Thị Huyền T**.

Địa chỉ: **ấp Phương Thạnh, xã Phương Phú**, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt, **bị đơn** vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Bị đơn Võ Thị L và cháu ngoại là Đặng Thị Huyền T tham gia chơi hui do nguyên đơn làm chủ gồm:

- Hui 2.000.000 đồng, mở ngày 25/01/2021 al. Mỗi tháng khai một lần.

Tổng số 27 phần, bà L tham gia 02 phần, chị T tham gia 01 phần.

- Hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 10/02/2021 al. Mỗi tháng khai một lần.

Tổng số 28 phần, bà L tham gia 02 phần, chị T tham gia 01 phần.

Mỗi lần khai hụi thì nguyên đơn được hưởng tiền huê hồng bằng 50% của giá trị phần hụi (Ví dụ hụi 2.000.000 đồng thì được hưởng huê hồng 1.000.000 đồng). Sau khi tham gia thì bà L đã hốt hụi vào các ngày:

- Ngày 10/7/2021, bà L hốt kỳ 6, hai phần mỗi phần được số tiền 21.000.000 đồng;

- Ngày 25/8/2021, bà L hốt kỳ 8, được số tiền 41.000.000 đồng;

- Ngày 25/11/2021, bà L hốt kỳ 11, được số tiền 42.200.000 đồng.

Chị T hốt vào các ngày:

- Ngày 10/9/2021, chị T hốt kỳ 8, được số tiền 20.900.000 đồng;

- Ngày 25/9/2021, chị T hốt kỳ 9, được số tiền 41.640.000 đồng.

Sau mỗi lần hốt hụi thì nguyên đơn có cho người hốt hụi ký tên vào sổ xác nhận số tiền. Sau đó bị đơn có đóng hụi lại cho nguyên đơn nhưng đến ngày 05/10/2022 thì ngưng đóng, khi ngưng đóng thì bị đơn còn thiếu nguyên đơn 85.000.000 đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn xác định trong 85.000.000 đồng thì tại buổi hòa giải xã bị đơn có hứa trả cho nguyên đơn 60.000.000 đồng tiền gốc trước và xin trả lãi dần. Do khi chơi hụi thì bà L và chị T cùng chơi và đóng hụi cũng đóng chung.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết:

- Yêu cầu bị đơn Võ Thị L và Đặng Thị Huyền T cùng có nghĩa vụ trả nguyên đơn tổng số tiền 85.000.000 đồng.

*Quá trình tố tụng bị đơn **Võ Thị L và Đặng Thị Huyền T** vắng mặt nên không có lời trình bày.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự vay tài sản (Nợ hụi) được quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn **Võ Thị L và Đặng Thị Huyền T** được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với các đương sự này.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, qua các chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy: Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là: Các bảng kê tham gia chơi hụi và biên bản hòa giải tại địa phương.

[3.1] Tại biên bản hòa giải của Ủy ban nhân dân xã Phương Phú ngày 05 tháng 10 năm 2023, bị đơn Võ Thị L trình bày: Vốn gốc là 60.000.000 đồng, xin phân lãi tính theo lãi suất ngân hàng. Nguyên đơn cho rằng tiền gốc là 85.000.000 đồng nhưng không có căn cứ nào vững chắc chứng minh cho nên lời trình bày của nguyên đơn là chưa đủ cơ sở chấp nhận. Từ đó có căn cứ xác định tiền gốc là 60.000.000 đồng.

[3.2] Về lãi suất. Theo quy định tại Điều 24 của Nghị định số 19/2029/NĐ-CP, ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về Hộ, Hụi, Biều, Phường thì ngoài việc trả lại tiền gốc, bị đơn còn phải tính lãi. Lãi suất được xác định như sau: Từ khi không đóng hụi là ngày 05 tháng 10 năm 2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là 28 tháng, với mức lãi suất 0,83%/tháng:

$$60.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 28 \text{ tháng} = 13.944.000 \text{ đồng}.$$

[3.3] Qua đánh giá chứng cứ, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn **Võ Thị L và Đặng Thị Huyền T cùng** có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tổng số tiền số tiền 73.944.000 đồng. Trong đó nợ gốc 60.000.000 đồng và lãi suất là 13.944.000 đồng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án có giá ngạch.

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc **Võ Thị L và Đặng Thị Huyền T** cùng có nghĩa vụ trả **Trần Thị Thanh T** tổng số tiền là 73.944.000đ (Bảy mươi ba triệu chín trăm bốn mươi bốn ngàn đồng). Trong đó: Nợ gốc 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) và lãi suất là 13.944.000đ (Mười ba triệu chín trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).

Thời gian trả nợ do Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm: **Võ Thị L và Đặng Thị Huyền T** phải nộp 3.697.200đ (Ba triệu sáu trăm chín mươi bảy ngàn hai trăm đồng).

Trần Thị Thanh T được nhận lại 2.125.000đ (Hai triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007308, ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THA huyện PH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

Nguyễn Thanh Liêm